TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Danh sách nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai Nhiệm kỳ 2022-2027

ISSN: 2734-9195 11:30 03/08/2023

Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 10 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 91 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 29 vị, Ủy viên: 53 vị, Ủy viên dự khuyết: 09 vị do Thượng tọa Thích Huệ Khai làm Trưởng Ban Trị sự (Danh sách đính kèm)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM **HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ** _____
Số: 582/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____ Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2022 - 2027 _____ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 1379/BTG-PG ngày 18/11/2022 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ tờ trình số 886/TTr-BTS ngày 21/11/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ IX (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 10 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 91 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 29 vị, Ủy viên: 53 vị, Ủy viên

dự khuyết: 09 vị do Thượng tọa Thích Huệ Khai làm Trưởng Ban Trị sự (Danh sách đính kèm).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai và các vị có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: - Như điều 2 “để thực hiện” - Ban TGCP, Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV Tỉnh Đồng Nai“để biết” - Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM **HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH ĐỒNG NAI NHIỆM KỲ 2022 - 2027 (Kèm theo Quyết định số 582/QĐ-HĐTS ngày 02/12/2022)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 10 vị 1. Hòa thượng Thích Thanh Từ 2. Hòa thượng Thích Minh Chánh 3. Hòa thượng Thích Nhật Quang 4. Hòa thượng Thích Huệ Chí 5. Hòa thượng Thích Giác Quang 6. Hòa thượng Thích Thiện Đạo 7. Hòa thượng Thích Liêm Chánh 8. Hòa thượng Thích Huệ Tâm 9. Hòa thượng Thích Phước Tú 10. Hòa thượng Thích Thiện Pháp. **B. BAN TRỊ SỰ: 91 vị I. BAN THƯỜNG TRỰC: 29 vị**

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	**TT. Thích Huệ Khai** (Nguyễn Tiến Dũng)	1967	Trưởng ban Trị sự, Trưở
2.	**HT. Thích Bửu Chánh** (Lê Hà)	1961	Phó Trưởng ban Thường
3.	**HT. Thích Minh Ngạn** (Nguyễn Văn Long)	1958	Phó Trưởng ban Trị sự, T
4.	**TT. Thích Huệ Sanh** (Lê Hữu Phước)	1964	Phó Trưởng ban Trị sự, T
5.	**TT. Thích Đạo Huy** (Đinh Văn Thanh)	1971	Phó Trưởng ban Trị sự, C
6.	**TT. Thích Huệ Nghiệp** (Trần Phước Chi)	1971	Phó Trưởng ban Trị sự, T

7.	**TT. Thích Quảng Trí** (Lê Văn Thiện)	1970	Phó Trưởng ban Trị sự, T
8.	**ĐĐ. T Đạt Ma Quang Tuệ** (Lê Hữu Nguyên Vũ)	1974	Phó Trưởng ban Trị sự T giáo
9.	**HT. Thích Tâm Minh** (Hoàng Văn Thọ)	1961	Phó Trưởng ban Trị sự
10.	**TT. Thích Thiện Pháp** (Nguyễn Văn Huỳnh)	1960	Phó Trưởng ban Trị sự
11.	**TT. Thích Minh Trì** (Đinh Long Hồ)	1967	Phó Trưởng ban Trị sự
12.	**TT. Thích Minh Trí** (Nguyễn Minh Tân)	1970	Phó Trưởng ban Trị sự
13.	**NS. Thích nữ Diệu Trí** (Lê Vũ Liên Thanh)	1974	Phó Trưởng ban Trị sự, T chánh
14.	**ĐĐ. Thích Thiện Trí** (Huỳnh Thế Dũng)	1978	Phó Thư ký, Chánh Văn
15.	**ĐĐ. T Đạt Ma Đức Long** (Võ Văn Ngọc Luận)	1973	Phó Thư ký II, Trưởng ba
16.	**ĐĐ. Thích Chơn Nghĩa** (Bùi Ngọc Luân)	1983	Trưởng ban Từ thiện Xã
17.	**TT. Thích Huệ Tánh** (Lê Minh Trị)	1967	Trưởng ban Hướng dẫn
18.	**TT. Thích Tuệ Quyền** (Trần Phong Quyền)	1970	Trưởng ban Phật giáo Q
19.	**ĐĐ. Thích Thiện Mỹ** (Trần Thanh Cường)	1983	Trưởng ban Thông tin Tr
20.	**NT. Thích nữ Xuân Liên** (Bùi Thị Ngọc Hoa)	1955	Ủy viên Thủ quỹ
21.	**NT. Thích nữ Như Dung** (Trần Thị Kim Hoa)	1961	Ủy viên Thường trực, Tr
22.	**TT. Thích Huệ Ninh** (Bùi Công Tấn)	1963	Ủy viên Thường trực
23.	**TT. Thích Pháp Đăng** (Phạm Phước Tuế)	1963	Ủy viên Thường trực
24.	**TT. Thích Giác Đăng** (Huỳnh Viết Thanh)	1973	Ủy viên Thường trực
25.	**ĐĐ. Thích Đạt Ma Chí Hải** (Huỳnh Hữu Phước)	1965	Ủy viên Thường trực
26.	**TT. Thích Quảng Ảnh** (Trần Quang Phương)	1975	Ủy viên Thường trực
27.	**ĐĐ. T Đạt Ma Toàn Hạnh** (Khuất Hữu Anh Tuyến)	1983	Ủy viên Thường trực
28.	**NS. Thích nữ Hạnh Chiếu** (Phạm Thị Diệu Huyền)	1962	Ủy viên Thường trực

29.	**NS. Thích nữ Huệ Hiếu** (Phan Thị Mỹ Hạnh)	1972	Ủy viên Thường trực
II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 53 vị			
30.	**HT. Thích Pháp Cần** (Huỳnh Văn Thanh)	1957	Ủy viên
31.	**TT. Thích Đồng Ngạn** (Nguyễn Văn Đệ)	1964	Ủy viên
32.	**TT. Thích Huệ Quang** (Huỳnh Văn Chiến)	1971	Ủy viên
33.	**ĐĐ. Thích Pháp Đăng** (Trần Anh Tú)	1975	Ủy viên
34.	**TT. Thích Thiện Thuận** (Nguyễn Hữu Lợi)	1974	Ủy viên
35.	**ĐĐ. Thích Quảng Lý** (Phạm Duy Khánh)	1971	Ủy viên
36.	**HT. Thích Huệ Thiền** (Nguyễn Thiện Ngọc)	1953	Ủy viên
37.	**TT. Thích Thiện Hương** (Nguyễn Hùng)	1969	Ủy viên
38.	**TT. Thích Minh Từ** (Danh Văn Hạnh)	1972	Ủy viên
39.	**ĐĐ. Thích Kiến Tịnh** (Bùi Văn Thủ)	1977	Ủy viên
40.	**TT. Thích Huệ Thông** (Nguyễn Hùng Thế Dũng)	1972	Ủy viên
41.	**TT. Thích Thiên Phước** (Đặng Văn Rao)	1966	Ủy viên
42.	**ĐĐ. Thạch Sa Huynh** (Thạch Sa Huynh)	1981	Ủy viên
43.	**TT. Thích Minh Khai** (Ngô Văn Dị)	1960	Ủy viên
44.	**NT. Thích nữ Chân Liên** (Lê Thị Lý)	1954	Ủy viên
45.	**NT. Thích nữ Thuần Ẩn** (Diệp Thị Anh)	1957	Ủy viên
46.	**NS. Thích nữ Đạt Liên** (Nguyễn Thị Thảo)	1967	Ủy viên
47.	**NS. Thích nữ Hằng Liên** (Đàm Thị Hậu)	1967	Ủy viên
48.	**NS. Thích nữ Tánh Tuệ** (Phạm Thị Ánh Văn)	1973	Ủy viên
49.	**NS. Thích nữ Liên Phương** (Võ Ngọc Hoa)	1970	Ủy viên

50.	**NS. Thích nữ Trí Liên** (Nguyễn Thị Tuyết)	1965	Ủy viên
51.	**TT. Thích Thiện Thọ** (Nguyễn Văn Phương)	1970	Ủy viên
52.	**TT. Thích Pháp Đăng** (Nguyễn Thành Độ)	1961	Ủy viên
53.	**TT. Thích Chánh Định** (Trần Kim Năng)	1971	Ủy viên
54.	**SC. Thích nữ Tịnh Đạt** (Trần Thị Nguyệt)	1968	Ủy viên
55.	**TT. Thích Minh Hạnh** (Huỳnh Văn Lạc)	1971	Ủy viên
56.	**ĐĐ. Thích Phước Chơn** (Huỳnh Hữu Phước)	1975	Ủy viên
57.	**TT. Thích Đạt Ma Phổ Hóa** (Dương Hoàng Huy)	1973	Ủy viên
58.	**ĐĐ. T Đạt Ma Chí Khoan** (Huỳnh Ngọc Thanh)	1971	Ủy viên
59.	**ĐĐ. Thích Chơn Khương** (Phạm Quốc Thái)	1979	Ủy viên
60.	**ĐĐ. Thích Hạnh Tín** (Nguyễn Thanh Vinh)	1983	Ủy viên
61.	**TT. Thích Quảng Thành** (Nguyễn Phụng Anh)	1976	Ủy viên
62.	**ĐĐ. Thích Thiện Hải** (Lê Quang Sơn)	1978	Ủy viên
63.	**ĐĐ. Thích Nguyên Thông** (Nguyễn Minh Triệu)	1980	Ủy viên
64.	**ĐĐ. Thích Pháp Lợi** (Mai Huy Bình)	1987	Ủy viên
65.	**ĐĐ. Thích Phước Toàn** (Huỳnh Hữu Toàn)	1985	Ủy viên
66.	**ĐĐ. Thích Nguyên Định** (Đinh Văn Bảo)	1985	Ủy viên
67.	**ĐĐ. Thích Thiện Huy** (Bùi Tấn Huy)	1991	Ủy viên
68.	**ĐĐ. Thích Tâm Thiện Đạo** (Nguyễn Ngọc Đăng)	1992	Ủy viên
69.	**NS. Thích nữ Tâm Tuyền** (Nguyễn Thị Nhâm Tý)	1972	Ủy viên
70.	**SC. Thích nữ Linh Khoan** (Trần Thị Nhật Duyên)	1984	Ủy viên

71.	**SC. Thích nữ Huệ Bảo** (Phạm Thị Dưa)	1985	Ủy viên
72.	**ĐĐ. Thích Trung Điền** (Nguyễn Văn Phương)	1979	Ủy viên
73.	**ĐĐ. Thích Huệ Trí** (Phạm Tuấn Cường)	1980	Ủy viên
74.	**ĐĐ. Thích An Quang** (Văn Đình Linh)	1984	Ủy viên
75.	**ĐĐ. Thích Nhuận Hành** (Lê Chí Tiến)	1988	Ủy viên
76.	**ĐĐ. Thích Huệ Phong** (Lưu Phương Thái Phong)	1995	Ủy viên
77.	**ĐĐ. Thích Quý Trì** (Nguyễn Thanh Phú)	1984	Ủy viên
78.	**ĐĐ. Thích Quảng Hữu** (Dương Phước Nhật Phong)	1983	Ủy viên
79.	**ĐĐ. Thích Tịnh Hạnh** (Nguyễn Trung Âu)	1992	Ủy viên
80.	**ĐĐ. Thích Huệ Thới** (Ngô Duy Khương)	1991	Ủy viên
81.	**NS. Thích nữ Như Dung** (Phạm Thị Hạnh)	1964	Ủy viên
82.	**Phật tử Diệu Huệ** (Đoàn Thị Cúc)	1956	Ủy viên

III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT: 09 vị

83.	**ĐĐ. Thích Pháp Điền** (Hoàng Đức Luận)	1980	Ủy viên dự khuyết
84.	**TT. Thích Pháp Tân** (Võ Văn Dũng)	1968	Ủy viên dự khuyết
85.	**ĐĐ. Thích Thiện Bửu** (Lý Bá Thiên)	1992	Ủy viên dự khuyết
86.	**ĐĐ. Thích Tâm Minh Nghĩa** (Lý Thanh Nhân)	1997	Ủy viên dự khuyết
87.	**SC. Thích nữ Tịnh Minh** (Huỳnh Thị Minh)	1970	Ủy viên dự khuyết
88.	**NS. Thích nữ An Quý** (Lê Thị Anh Đào)	1975	Ủy viên dự khuyết
89.	**NS. Thích nữ Chúc Hòa** (Trương Thị Diệu Hiền)	1966	Ủy viên dự khuyết
90.	**SC. Thích nữ Như Vân** (Đặng Thị Vân)	1978	Ủy viên dự khuyết
91.	**Phật tử Diệu Hương** (Huỳnh Thị Thanh Phương)	1966	Ủy viên dự khuyết